TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS - ST
Ngày: 27/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thắng
2. Ông Nguyễn Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Nguyễn Mộng L, sinh ngày 22/10/1981; Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T(chết) và bà Nguyễn N, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết T1(đã ly hôn); con 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 25/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Tấn Đ - Cán bộ kỹ thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Mộng L đang đi bộ trên đường I thuộc huyện V, tỉnh Vĩnh Long thì gặp người bạn tên T2 (là bạn bè quen biết ngoài xã hội, nhà ở tỉnh Bến Tre, không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số có số đầu 71 đi trên đường. Sau khi gặp, T2 muốn đến phòng trọ của Nguyễn Mộng L chơi thì L đồng ý, T2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Mộng L ngồi sau đến phòng trọ số I nhà T thuộc khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, T2 có lấy ra 01 bịt nylong bên trong có chứa ma túy đá, rồi đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại phòng trọ của bị cáo L) để sử dụng. Khi thấy T2 có ma túy đá, bị cáo L có hỏi mua ma túy đá từ T2 với số tiền 600.000 đồng thì được T2 đồng ý, mục đích mua ma túy là để sử dụng do L là người sử dụng ma túy đá. T2 lấy ra 14 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy đá bán cho bị cáo L và để số ma túy đá này trên nền gạch trong phòng trọ. Bị cáo L trực tiếp đưa cho T2 số tiền 600.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô đi khỏi khu trọ, còn bị cáo L sử dụng ma túy đá có sẵn trong nỏ một mình tại phòng trọ số I. Sau đó, Cơ quan Công an huyện C kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo L đang tàng trữ 14 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu để trên nền gạch trong phòng trọ số 9 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định số: 46/QĐ-ĐCSHS-KTMT giám định đối với chất bên trong 14 đoạn ống nhựa đã thu giữ, niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số: 39/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 14 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 1,9355 gam(bút lục 21, 22, 26).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo L, kết quả dương tính với chất ma túy đá loại Methamphetamine. Công an huyện C đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo L số tiền 1.500.000 đồng(bút lục 94-95).

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Mộng L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Mộng L hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.1

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mộng L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo Nguyễn

Mộng L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mộng L số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên T2 không rõ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không làm việc được, không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Ngô Thị Kim D là chủ nhà trọ T3 (nơi bị cáo L thuê trọ) không biết bị cáo L mua và sử dụng ma túy nên không vi phạm

Bị cáo Nguyễn Mộng L nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo L không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Tòa án xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mộng L tại phiên tòa phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được đã có đủ cơ sở khẳng luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2024, tại phòng trọ số I nhà T thuộc Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang bị cáo Nguyễn Mộng L tàng trữ 14 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất ma túy để dưới nền gạch. Theo kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1, 9355gam nhằm mục đích để sử dụng (bút lục 21, 22, 26).

[3] Bị cáo Nguyễn Mộng L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Hành vi tàng trữ khối lượng 1, 9355 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Mộng L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mộng L thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, mà

còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo L đã khai báo thành khẩn. Đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 05 lần bị Tòa án xét xử và kết án cụ thể: Ngày 03/8/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 20/5/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 18/01/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 02/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo L chấp hành xong hình phạt ngày 11/12/2021, đã được xóa án tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong án phạt, bị cáo L phải sửa đổi bản thân lo làm ăn, ngược lại bị cáo L tiếp tục hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, điều đó thể hiện thái độ của bị cáo là xem thường pháp luật.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy thì ngoài hình phạt chính cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu (kích thước 3,7 cm x 1,2cm) bên trong chứa chất nghi là ma túy; 05 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh được hàn kín 02 đầu (kích thước 2,4 cm x 01cm) bên trong chứa chất nghi là ma túy; 07 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ được hàn kín 02 đầu (kích thước 2,2 cm x 01cm) bên trong chứa chất nghi là ma túy. Kết luận giám định là ma túy Methamphetamine tổng khối lượng: 1.9355 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 1,8917 gam mẫu vật; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 14,5 cm x 1,2cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ kích thước 9,2 cm x 0,8cm; 01 túi vuốt màu nâu kích thước 10 cm x 7,5cm; 01 cân điện tử màu trắng kích thước 6,5 cm x 03cm x

01cm; 01 cây kéo kích thước 16 cm x 05cm; 01 cây kéo kích thước 10,5 cm x 4,5cm; 02 hột quẹt gas màu đỏ; 01 hột quẹt gas màu xanh; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút màu xanh và một ống thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu trắng xám, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không khởi động nguồn được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không khởi động nguồn được là vật chứng của vụ án mà Nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người tên T2 không rõ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không làm việc được, không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với bà Ngô Thị Kim D là chủ nhà trọ T3 (nơi bị cáo L thuê trọ) không biết bị cáo L mua và sử dụng ma túy nên không vi phạm.

[12] Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mộng L không thuộc diện được miễn, giảm nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố*:* Bị cáo Nguyễn Mộng L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mộng L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mộng L số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* nộp Ngân sách Nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu (kích thước 3,7 cm x 1,2cm) bên trong chứa chất nghi là ma túy; 05 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh được hàn kín 02 đầu (kích thước 2,4 cm x 01cm) bên trong chứa chất nghi là ma túy; 07 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ được hàn kín 02 đầu (kích thước 2,2 cm x 01cm) bên trong chứa chất nghi là ma túy. Kết luận giám định là ma túy Methamphetamine tổng khối lượng: 1.9355 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 1,8917 gam mẫu vật; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 14,5 cm x 1,2cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ kích thước 9,2 cm x 0,8cm; 01 túi vuốt màu nâu kích thước 10 cm x 7,5cm; 01 cân điện tử màu trắng kích thước 6,5 cm x 03cm x 01cm; 01 cây kéo kích thước 16 cm x 05cm; 01 cây kéo kích thước 10,5 cm x 4,5cm; 02 hột quẹt gas màu đỏ; 01 hột quẹt gas màu xanh; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút màu xanh và một ống thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu trắng xám, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không khởi động nguồn được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không khởi động nguồn được.

(Những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long đang quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long)

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Nguyễn Mộng L nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Nguyễn Mộng L có mặt tại phiên tòa, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Bị cáo Nguyễn Mộng Long;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang